

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 07-02-2023.

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Châu.

2/ Ông Nguyễn Văn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1989 (*Có yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp PN, xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1987 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp PN, xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện lập ngày 08/6/2022 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng Đ có tổ chức tiệc cưới năm 2012 và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã MP,

huyện MT, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị chung sống tại ấp PN, xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

Thời gian đầu khi mới sống chung với nhau thì vợ chồng sống rất vui vẻ, hạnh phúc, nhưng đến thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi vã và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều, mâu thuẫn xảy ra không ai biết. Chị và anh Đ đã cố hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Đồng thời anh Nguyễn Hoàng Đ đã đi biệt tích từ đó đến nay và chị đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú tuyên bố anh Nguyễn Hoàng Đ mất tích, Tòa án đã ra quyết định tuyên bố anh Đ mất tích theo quyết định số 02 ngày 01/03/2022, quyết định cũng đã có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng chị có 01 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kỳ Th, sinh ngày 15/02/2014. Hiện tại, cháu đang sống chung với chị.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có

Nay chị Kiều T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Đ.

- Về con chung: Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Kỳ Th, sinh ngày 15/02/2014, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Đ: Hiện nay đã mất tích theo Quyết định về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số: 02/2022/QĐST-VDS, ngày 01/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Đ. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Kỳ Th, sinh ngày 15/02/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản

chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Hoàng Đ. Tuy nhiên, chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Hoàng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Hoàng Đ.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Hoàng Đ tự nguyện kết hôn với nhau, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị T và anh Đ đã đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/12/2013, do vậy hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống đầm ấm hạnh phúc và đã có con chung với nhau, tuy nhiên thời gian chung sống không bao lâu thì anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc chị T yêu cầu ly hôn với anh Đ. Chị T cho rằng anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, hiện nay chị không còn tình cảm gì với anh Đ, anh chị đã ly thân từ năm 2017 và anh Đ cũng bỏ địa phương đi từ năm 2017 cho đến nay.

[2.2] Hội đồng xét xử thấy rằng, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh Đ đã không còn, mâu thuẫn giữa anh, chị không thể khắc phục, cuộc sống hôn nhân của anh, chị không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị cũng đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hiện nay, anh Nguyễn Hoàng Đ đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số: 02/2022/QĐST-VDS, ngày 01/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị T được ly hôn với anh Đ để tạo điều kiện cho mỗi người tạo dựng cuộc sống mới.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống chị T và anh Đ có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kỳ Th, sinh ngày 15/02/2014, hiện nay đang sống chung với chị T. Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 01/12/2022 cháu Nguyễn Ngọc Kỳ Th có nguyện vọng được sống chung với mẹ, anh Nguyễn Hoàng Đ hiện nay đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Ngọc Kỳ Th cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng

thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh Đ không ai được quyền ngăn cản anh Đ thực hiện hợp pháp quyền này.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kiều T không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều T chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Anh Nguyễn Hoàng Đ không phải chịu án phí.

[6]. Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Đ.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Kỳ Th, sinh ngày 15/02/2014 cho chị Nguyễn Thị Kiều T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tròn 18 (*mười tám*) tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hoàng Đ không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Kỳ Th.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Hoàng Đ, không ai được quyền ngăn cản anh Đ thực hiện hợp pháp quyền này.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều T chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005298 ngày 18/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Anh Nguyễn Hoàng Đ không phải chịu án phí.

5/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

